

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 3 – 2023
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Ông Trương Công Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2022, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh P**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Đội 2, ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H và ông P đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Minh P tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hòa Hiệp, huyện Krông Ana (nay là huyện Cư Kuin), tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/10/2003. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của bà.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau cùng gia đình bà H tại xã Hòa Hiệp, huyện Krông Ana (nay là huyện Cư Kuin), tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh P, đầm ấm được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là ông P không lo lắng làm ăn chăm sóc cho gia đình mà thường uống rượu

say về nhà chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm rồi vợ chồng cãi vã, thậm chí có lần ông P có lần đánh bà H (việc ông P đánh đập bà H không để lại thương tích nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết), từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Mặt khác, ông P không có ý thức tạo lập kinh tế trong gia đình, đi làm nhưng không mang tiền về phụ bà H nuôi con cái. Rất nhiều lần bà H cho ông P cơ hội thay đổi nhưng ông P vẫn không chịu khắc phục. Vào năm 2014, do mâu thuẫn trầm trọng, ông P tức giận nên bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất sinh sống. Từ năm 2014 đến nay vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày: 09/5/2003 và cháu Nguyễn Kiều Thùy L, sinh ngày 07/9/2004. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản:** Bà Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, nợ riêng:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Bị đơn ông Nguyễn Minh P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.**

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh P; Về con chung: Vợ chồng bà H, ông P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày: 09/5/2003 và cháu Nguyễn Kiều Thùy L, sinh ngày: 07/9/2004. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn”. Bị đơn ông Nguyễn Minh P hiện đang cư trú tại đội 2, ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Minh P tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/01/2003. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của bà H và ông P là hợp pháp.

Xét về yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo bà H trình bày cuộc sống chung vợ chồng bà hạnh P đầm ấm được 01 năm sau khi kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông P không lo lắng, quan tâm đến gia đình mà thường uống rượu say về chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm bà H. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng bà phải sống ly thân từ năm 2014 đến nay mà không bàn bạc đoàn tụ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Gia Kiệm, kết quả xác minh cho thấy ông P vẫn sinh sống tại địa phương, đi làm và về nhà hàng ngày. Tuy nhiên, ông P không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của bà H gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án để tham gia các buổi làm việc. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy ông P có thái độ bỏ mặc, không còn sự quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cả bà H và ông P cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra.

Theo kết quả xác minh tại ban ấp nơi bị đơn ông P cư trú thể hiện: ban ấp không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông P do ông bà không trình

báo. Ban áp chỉ nắm được khoảng 08 (tám) năm nay ông P sinh sống với mẹ đẻ tại Đội 2, ấp Võ Đông 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai mà không sống chung cùng bà H.

Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị bà H và ông P đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ để chung sống, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng bà H, ông P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày: 09/5/2003 và cháu Nguyễn Kiều Thùy L, sinh ngày: 07/9/2004. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về quan điểm giải quyết vụ án* là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về “Ly hôn”.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ngô Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

2. *Về con chung*: Vợ chồng bà H, ông P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày: 09/5/2003 và cháu Nguyễn Kiều Thùy L, sinh ngày: 07/9/2004. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008982 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Minh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin , tỉnh Đắk Lắk (số ĐKKH 26/KH ngày 07/01/2003);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

